TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị Thanh T** sinh năm 1992; Trú tại: Đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (cạnh trường Nguyễn Bá Ngọc).

- *Bị đơn*: Ông **Trần Phu H** sinh năm 1988; Số 22/16 đường Q, tổ 11, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 71 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Thanh T và ông Trần Phu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi con chung tên Trần Ngọc Linh T sinh ngày 28/7/2020 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Trần Phu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh T nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003598 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Thanh T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 132, ngày 22/5/2020);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm